I. PHƯƠNG TIỆN *(VEHICLE)*

Biển đăng ký: **51F-264.27** *(Registration Number)*
Số quản lý: 5003S-020470 *(Vehicle Inspection No.)*
Loại phương tiện: *(Type)* ô tô con
Nhãn hiệu: *(Mark)* TOYOTA
Số loại: *(Model code)* LANCRUISERGXFZ100LGN
Số máy: *(Engine Number)* 1FZ-0526294
Số khung: *(Chassis Number)* JTEHJ09J725047393
Năm, Nước sản xuất: 2002, Việt Nam *(Manufactured Year and Country)*
Niên hạn SD: *(Lifetime limit to)*
Kinh doanh vận tải *(Commercial Use)* -
Cải tạo *(Modification)* -

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT *(SPECIFICATIONS)*

Công thức bánh xe: 4x4 *(Wheel Formula)*
Vết bánh xe: 1620/1615 (mm) *(Wheel Tread)*
Kích thước bao: *(Overall Dimension)* 5195 x 1940 x 1860 (mm)
Kích thước lòng thùng xe *(Inside cargo container dimension)* (mm)
Chiều dài cơ sở: *(Wheelbase)* 2850 (mm)
Khối lượng bản thân: *(Kerb mass)* 2320 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg) *(Design/Authorized pay load)*
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 3160/3160 (kg) *(Design/Authorized total mass)*
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg) *(Design/Authorized towed mass)*
Số người cho phép chở: 8 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm *(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)*
Loại nhiên liệu: *(Type of Fuel Used)* Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: *(Engine Displacement)* 4477 (cm3)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: *(Max. output/rpm)* 177(kW)/4600vph
Số sê-ri: *(No.)* DA-5117734

F1C38BA8

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục *(Number of tires; Tire size/axle)*
1: 2; 275/70R16
2: 2; 275/70R16

TP. HCM, ngày 12 tháng 10 năm 2023
(Issued on: Day/Month/Year)

Số phiếu kiểm định *(Inspection Report No)* 5005V-70892/23
Có hiệu lực đến hết ngày *(Valid until)* 11/04/2024

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH *(INSPECTION CENTER)*
CHI NHÁNH HỒNG HÀ
PHỤ TRÁCH CHI NHÁNH
Nguyễn Xuân Vinh

Có lắp thiết bị giám sát hành trình *(Equipped with Tachograph)* -
Có lắp camera *(Equipped with camera)* -
Không cấp tem kiểm định *(Inspection stamp was not issued* -
Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

Tên chủ xe *(Owner's full name)*: TĐ CN CAO SU VIỆT NAM
Địa chỉ *(Address)*: 236 N.K.K Nghĩa P6.Quận 3
Nhãn hiệu *(Brand)*: TOYOTA
Loại xe *(Type)*: Ô tô con
Màu sơn *(Color)*: Xanh
Tải trọng: Hàng hoá: kg; Số chỗ ngồi(*Sit*): 8 đứng(*Stand*): năm(*Life*):
Đăng ký xe có giá trị đến ngày *(Date of expiry)*:
Hồ Chí Minh, ngày *(date)* 04 tháng 07 năm 2015
Số máy *(Engine N°)*: 1FZ-0526294
Số khung *(Chassis N°)*: 09J725047393
Số loại *(Model code)*: LANDCRU
Dung tích *(Capacity)*:
Biển số đăng ký (*N° Plate*): (T)
51F-264.27
Đăng ký lần đầu ngày: *Date of first registration* 28/05/2002
TRƯỞNG PHÒNG
Lượng Tá Trần Văn Thường